

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: 73/2022/HS-ST
Ngày: 27-10-2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Đậu Trường Sơn**; nghề nghiệp: cán bộ phòng Tư pháp huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

2. Bà: **Nguyễn Thị Vân Anh**; nghề nghiệp: Giáo viên trường THPT Tân Kỳ 1 huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Thanh Bình** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ làm thư ký

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa:
Ông **Vương Anh Đào** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/HSST, ngày 01/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/01/1995 tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm M, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Trần Văn Đ, sinh năm 1965 và bà: Võ Thị H (Chết); vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/12/2015 Trần Văn H bị TAND huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS năm 2015. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 12/02/2018.

Bị cáo Trần Văn H bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An từ ngày 15/6/2022 đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Đặng Hữu T1**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 01/12/2004 tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm X, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 12/12.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Đặng Hữu K, sinh năm 1974 và bà: Phan Thị T (Chết); vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đặng Hữu T1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/7/2022 đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: **Lê Đình T2**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 15/10/1976 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm M, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Lê Đình S (Chết) và bà: Vũ Thị Q, sinh 1931; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Lê Đình T2 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/7/2022 đến nay; có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Quốc T3**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 02/10/1991 tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm M, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thổ; tôn giáo: Không; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Nguyễn Quốc H (Chết) và bà: Lê Thị L, sinh 1958; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Quốc T3 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/7/2022 đến nay; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đặng Hữu T1: ông Đặng Hữu K, sinh năm: 1974 (là bố đẻ của Đặng Hữu T1) ; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Hữu T1: Bà Tạ Thị An – Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An; có mặt.

- *Bị hại:*

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1980. Trú tại: Xóm A, xã B, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- *Người liên quan:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1978. Trú tại: Xóm M, xã N huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Xuân Tr, sinh năm: 1964. Trú tại: Xóm L, xã L, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi thứ nhất: Vào đầu tháng 6/2022, Trần Văn H khi đi tìm bắt ong tại khu vực trang trại chăn nuôi lợn của gia đình ông Nguyễn Văn S, thì phát

hiện máy phát điện đang để trong trang trại nên, Trần Văn H nảy sinh ý định lấy trộm máy phát điện này. Đến khoảng 19 giờ ngày 02/6/2022, Nguyễn Quốc T3 và Đặng Hữu T1 đến ăn cơm tại nhà Trần Văn H. Sau khi ăn cơm xong Trần Văn H nói Đặng Hữu T1 *“Đi với anh đi lấy cái máy nổ”* (ý của Trần Văn H nói Đặng Hữu T1 đi lấy trộm máy phát điện) thì Đặng Hữu T1 đồng ý. Sau đó Đặng Hữu T1 điều khiển xe mô tô biển số 37Z3-5624 (xe của mẹ kế Đặng Hữu T1 là bà Hoàng Thị H) chở Trần Văn H đến trang trại của gia đình ông Nguyễn Văn S. Khi đến khu vực bờ rào của trang trại, Trần Văn H xuống xe, trèo qua bờ rào đột nhập vào trang trại lấy trộm máy phát điện nhãn hiệu HONDA đang để ở khu vực vườn cây keo. Do máy phát điện quá nặng nên Trần Văn H gọi Đặng Hữu T1 vào và cùng nhau lấy trộm đưa máy phát điện ra ngoài rồi đưa về nhà Trần Văn H. Khi về đến nhà thì Trần Văn H, Đặng Hữu T1 và Nguyễn Quốc T3 đưa máy phát điện cất giấu vào bụi cỏ sữa. Lúc này Nguyễn Quốc T3 biết rõ máy phát điện này là do Trần Văn H và Đặng Hữu T1 lấy trộm được nên Nguyễn Quốc T3 hỏi Trần Văn H *“Có chỗ bán chưa”*, Trần Văn H trả lời *“Chưa”*, thì Nguyễn Quốc T3 hỏi *“Bán mấy”*, Trần Văn H trả lời *“Ba triệu”*, nghe Trần Văn H nói vậy nên Nguyễn Quốc T3 nói *“Để tau gọi cho anh T2 xem có mua không”*. Nói xong Nguyễn Quốc T3 lấy điện thoại di động của mình ra gọi cho Lê Đình T2 và nói *“Có cái máy nổ khoảng ba triệu anh có mua không”* thì Lê Đình T2 trả lời *“Ở mô, đưa lên anh coi”*. Gọi điện thoại xong Nguyễn Quốc T3 nói với Trần Văn H *“Anh T2 mua, chở lên”*. Nghe Nguyễn Quốc T3 nói vậy thì Trần Văn H nói Đặng Hữu T1 *“Mi ra đó chở cái máy nổ lên đây cày, có T3 chỉ đường cho”*. Sau đó Nguyễn Quốc T3 cùng Đặng Hữu T1 đưa máy phát điện lên nhà Lê Đình T2. Khi gặp Lê Đình T2 thì Nguyễn Quốc T3 nói *“máy ni không phải ở ta mô, máy trên An Ngãi”*. Biết máy phát điện này là do trộm cắp mà có nhưng do muốn mua máy giá rẻ nên Lê Đình T2 đã đồng ý mua máy phát điện này, sau đó Nguyễn Quốc T3 nói với Lê Đình T2 *“Bán cho anh ba triệu bớt một trăm nghìn”*, Lê Đình T2 đồng ý và đưa cho Nguyễn Quốc T3 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng), Nguyễn Quốc T3 cầm tiền đưa lại cho Đặng Hữu T1 rồi cùng nhau đi về còn Lê Đình T2 đưa máy phát điện vào cất giấu ở cạnh chuồng trâu nhà mình. Trên đường về đến xã L, huyện Tân Kỳ thì Nguyễn Quốc T3 và Đặng Hữu T1 gặp Trần Văn H đang đi bộ trên đường nên Đặng Hữu T1 đã đưa toàn bộ số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) cho Trần Văn H để tiêu xài cá nhân. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 17/6/2022 Đặng Hữu T1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Kỳ đầu thú. Đến ngày 18/6/2022 Lê Đình T2 đã tự nguyện giao nộp máy phát điện cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Kỳ.

Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 20/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Kỳ kết luận: Giá trị thiệt hại của máy phát điện

nhãn hiệu HONDA FY-6500G mua mới từ thời điểm đầu năm 2021. Máy đã qua sử dụng bị mất trộm tại thời điểm ngày 02/6/2022 có giá trị là 11.100.000 đồng (Mười một triệu một trăm nghìn đồng).

Hành vi thứ hai: Vào khoảng 07 giờ 00 ngày 15/6/2022, Trần Văn H đi bộ từ nhà theo hướng đến thị trấn Tân Kỳ để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi qua địa bàn xã L, huyện Tân Kỳ thì Trần Văn H gặp một người đàn ông không quen biết đang dừng xe bên đường. Qua trao đổi, Trần Văn H mua của người đàn ông này một gói ma túy được bọc bên ngoài bằng lớp giấy thiếc màu trắng với giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Trần Văn H cầm gói ma túy vào lòng bàn tay phải rồi đi bộ trên quốc lộ 48E thuộc xóm L, xã L, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Tân Kỳ yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện trong lòng bàn tay phải của Trần Văn H có 01 (một) gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy thiếc màu trắng mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (nghỉ là Heroine) và phát hiện trong túi quần phía sau bên trái Trần Văn H đang mặc 01(một) bơm kim tiêm loại 3ml nên, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng đưa về bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Kỳ để điều tra, làm rõ.

S ngày 15/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Kỳ lập hội đồng mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Sau khi loại bỏ bao bì, số chất bột màu trắng dạng cục thu giữ của Trần Văn H có khối lượng 0,115g (Không phải một trăm mười lăm gam). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Kỳ lấy 0,045g (Không phải không trăm bốn mươi lăm gam) gửi đi giám định. Số chất bột màu trắng dạng cục còn lại có khối lượng 0,07 g (Không phải không bảy gam).

Bản kết luận giám định số 895/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 20/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục thu giữ của Trần Văn H gửi tới giám định là ma túy (Heroine), có khối lượng là 0,115g (Không phải một trăm mười lăm gam).

Tại bản Cáo trạng số: 71/CT-VKSTK ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố bị cáo Trần Văn H về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Hữu T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Đình T2 và Nguyễn Quốc T3 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ giữ nguyên nội dung cáo trạng, tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS, xử phạt Trần Văn H mức án tù từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt Trần Văn H mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn H phải thi hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 27 tháng đến 33 tháng tù. Thời hạn hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/6/2022.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100, Điều 58 BLHS, xử phạt Đặng Hữu T1 mức án tù từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Đặng Hữu T1 cho UBND xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Lê Đình T2 mức án tù từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/10/2022.

Xử phạt Nguyễn Quốc T3 mức án tù từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho cả bốn bị cáo.

b. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy: 0,07 g (Không phải không bảy gam) ma túy (Heroine) còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi đi giám định, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Tân Kỳ và Chi cục THADS huyện Tân Kỳ.

Truy thu số tiền 2.900.000 đồng (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*) tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội của bị cáo Trần Văn H nộp và ngân sách nhà nước.

c. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Văn H, Lê Đình T2, Nguyễn Quốc T3, Đặng Văn T1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Bà Tạ Thị An – người bào chữa cho bị cáo Đặng Hữu T1 có ý kiến: Bà thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án 6 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn H, Lê Đình T2, Nguyễn Quốc

T3, Đặng Hữu T1 có lời nói sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn H, Lê Đình T2, Nguyễn Quốc T3, Đặng Hữu T1 đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung của bản cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận về nguồn tin báo về tội phạm ngày 15/6/2022 và biên bản bắt người phạm tội quả tang, được lập vào ngày 15/6/2022, phù hợp với vật chứng, lời khai của người bị hại, người chứng kiến, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đầy đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 02/6/2022, Nguyễn Quốc T3 và Đặng Hữu T1 đến nhà Trần Văn H ăn cơm, sau đó Trần Văn H và Đặng Hữu T1 cùng nhau đi xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha sirius biển số 37Z3-5624 đến Trang trại chăn nuôi lợn của gia đình ông Nguyễn Văn S ở xóm Phúc Minh, xã L, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An lấy trộm của gia đình ông Nguyễn Văn S 01 (Một) máy phát điện hiệu HONDA trị giá 11.100.000 đồng (*Mười một triệu một trăm nghìn đồng*) đưa về nhà Trần Văn H cất dấu. Biết được máy phát điện mà Trần Văn H và Đặng Hữu T1 đưa về cất dấu là do trộm cắp mà có nhưng Nguyễn Quốc T3 đã gọi điện thoại cho Lê Đình T2 để bán chiếc máy phát điện này. Sau khi biết được đây là máy phát điện do Trần Văn H và Đặng Hữu T1 phạm tội mà có nhưng do muốn mua máy giá rẻ nên Lê Đình T2 đã mua chiếc máy phát điện này với giá 2.900.000 đồng (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*). Ngoài hành vi trộm cắp tài sản này thì, vào khoảng 07 giờ ngày 15/6/2022 tại đoạn đường quốc lộ 48E thuộc xóm L, xã L, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, Tổ công tác Đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Tân Kỳ bắt quả tang Trần Văn H đang tàng trữ

0,115g (Không phải một trăm mười lăm gam) ma túy (Heroine) nhằm mục đích sử dụng.

theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, hành vi phạm tội trên của Trần Văn H về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Hữu T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Đình T2 và Nguyễn Quốc T3 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của các bị cáo Trần Văn H và Đặng Hữu T1, Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của các bị cáo Lê Đình T2, Nguyễn Quốc T3 mang tính ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo lắng trước tệ nạn trộm cắp tài sản xảy ra ngày càng nhiều, không yên tâm trong cuộc sống. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là bị pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và làm gương cho những đối tượng đang có ý đồ tương tự.

Hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Trần Văn H có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý đối với các loại chất ma túy. Tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian gần đây

có xu hướng gia tăng, không những gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an trong xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân mà còn trực tiếp làm suy kiệt giống nòi, gây ra hiểm họa HIV-AIDS và là tác nhân của nhiều loại tệ nạn, tội phạm khác. Trần Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy của mình là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là thật sự cần thiết.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn H được hưởng tình tiết “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đặng Hữu T1, Lê Đình T2, Nguyễn Quốc T3 đều được hưởng các tình tiết “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Đặng Hữu T1 còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Đầu thú” được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội độc lập nhau, không có hứa hẹn trước, không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Xét về vai trò, vị trí trong vụ án thấy rằng: Bị cáo Trần Văn H vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hiện hành vi lấy trộm chiếc máy nổ, vì vậy Trần Văn H là người giữ vai trò chính trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm và mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo T1. Ngoài hành vi “trộm cắp tài sản” bị cáo H còn thực hiện hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo có nhân thân xấu, điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật nên cần có đường lối xử phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Vì vậy, việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là cần thiết để giáo dục bị cáo và làm gương cho những đối tượng đang có ý đồ tương tự. Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo H phải thi hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Đối với bị cáo Đặng Hữu T1 là người điều khiển xe mô tô chở Trần Văn H và cùng H thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, nhưng cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo Đặng Hữu T1 tự nguyện đến cơ quan CSĐT công an huyện Tân Kỳ xin đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đặng Hữu T1 phạm tội khi mới 17 tuổi 6 tháng 01 ngày nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì vậy áp dụng Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự cho

bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, mức án không quá một phần hai thời hạn mà điều luật quy định, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Quốc T3 và Lê Đình T2 là người thực hiện hành vi tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo T2 đã tự nguyện giao nộp lại chiếc máy phát điện để trả lại cho người bị hại, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, vì vậy áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo hưởng mức hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ nghiêm,

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh tại địa phương, xét thấy bị cáo không tài sản riêng, thu nhập từ lao động tự do, không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Trong vụ án này, theo lời khai của Trần Văn H thì nguồn gốc 0,115g (Không phải một trăm mười lăm gam) ma túy (Heroine) mà H tàng trữ là mua của người đàn ông không quen biết tại xã L, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đàn ông này là ai nên chưa đủ căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H đã nhận lại được tài sản của mình nên không yêu cầu các bị cáo Trần Văn H và Đặng Hữu T1 phải bồi thường về dân sự, nên hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về vật chứng vụ án, gồm:

01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos, màu trắng, loại điện thoại cảm ứng, viền bằng nhựa số IMEI1 359444/05/924005/8, số IMI2 359445/05/924005/5. Thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc T3 là công cụ phương tiện phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, hóa giá sung quỹ nhà nước.

- 01 (Một) phong bì thư có đựng vỏ bao bì và số ma túy (Heroine) còn lại (sau khi đã lấy mẫu giám định) có khối lượng 0,07g (Không phải không bảy gam) thu giữ của Trần Văn H. Đây là số ma túy (Heroine) còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định và vỏ bao bì là chất Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ, sử dụng, nên áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tiêu hủy.

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu của Trần Văn H số tiền 2.900.000 đồng (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*) tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 37Z3-5624 mà Đặng Hữu T1 sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội là của bà Hoàng

Thị H, khi Đặng Hữu T1 sử dụng xe mô tô bà Hoàng Thị H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe này cho bà Hoàng Thị H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, màu hồng mà Lê Đình T2 sử dụng để liên lạc với Nguyễn Quốc T3 trong việc tiêu thụ máy phát điện là của Lê Đình T2. Chiếc điện thoại này Lê Đình T2 đã làm mất trên đường đi làm tại đoạn đường liên xóm thuộc xóm M, xã N, huyện Tân Kỳ Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nên đến nay không có kết quả.

[10] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn H, Đặng Hữu T1, Nguyễn Quốc T3, Lê Đình T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Đặng Hữu T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo Lê Đình T2 và Nguyễn Quốc T3 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2- Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt Trần Văn H 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt Trần Văn H 15 (*mười lăm*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn H phải thi hành hình phạt chung cho cả hai tội là 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2022.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58, Điều 91, Điều 100, Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đặng Hữu T1 mức án 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao Đặng Hữu T1 về cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo Đặng Hữu T1 thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lê Đình T2 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 (*Mười tám*). Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/10/2022).

Xử phạt Nguyễn Quốc T3 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 (*Mười tám*). Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/10/2022).

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Trần Văn H, Đặng Hữu T1, Lê Đình T2, Nguyễn Quốc T3.

Giao các bị cáo Lê Đình T2, Nguyễn Quốc T3 về cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm với địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách các bị cáo được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 điều 65 bộ luật hình sự.

3. Về dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H không yêu cầu nên hội đồng xét xử miễn xét.

4- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos, màu trắng, loại điện thoại cảm ứng, viền bằng nhựa số IMEI1 359444/05/924005/8, số IMI2 359445/05/924005/5.

Tiêu hủy: 0,07g (Không phải không bảy gam) ma túy (Heroine) còn lại sau giám định và vỏ bao bì niêm phong trong phong bì thư.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/9/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ.

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu của Trần Văn H số tiền 2.900.000 đồng (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*) tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách Nhà nước.

5- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Văn H, Lê Đình T2, Nguyễn Quốc T3, Đặng Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Bị cáo; bị hại NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

